

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
BAMBOO CAPITAL  
BAMBOO CAPITAL GROUP JOINT  
STOCK COMPANY**



Số: ..../2025/QĐ-HĐQT-BCG  
No: ..../2025/QĐ-HĐQT-BCG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence – Freedom – Happiness**

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2025  
Ho Chi Minh City, ....., 2025

## **QUYẾT ĐỊNH DECISION**

*V/v: Ban hành Quy chế Quản trị nội bộ Công ty cổ phần  
Tập đoàn Bamboo Capital (sửa đổi, bổ sung lần thứ 5)*

*Re: The Issuance of the Regulation on Internal Governance of Bamboo Capital Group  
Joint Stock Company (amended and supplemented for the 5<sup>th</sup> time)*

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BAMBOO CAPITAL THE BOARD OF DIRECTORS OF BAMBOO CAPITAL GROUP JOINT STOCK COMPANY**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh Nghiệp ngày 17/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;  
*Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020 and Law No. 76/2025/QH15 on amendments to Law on Enterprises dated June 17, 2025 of the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam;*
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều một số điều của luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;  
*Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019 of the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam and Law No. 56/2024/QH15 amendments to law on securities, law on accounting, law on independent audit, law on state budget, law on management and use of public property, law on tax administration, law on personal income tax, law on national reserves, and law on penalties for administrative violations dated November 29, 2024;*
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ v/v quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

*Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government providing detailed regulations for the implementation of a number of articles of the Law on Securities;*

- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;  
*Pursuant to Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020, of the Ministry of Finance guiding information disclosure<sup>3</sup> on the securities market;*
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn một số điều về Quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;  
*Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, of the Ministry of Finance guiding a number of articles on Corporate Governance applicable<sup>4</sup> to public companies;*
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày .../12/2025 (sửa đổi, bổ sung lần thứ 24);  
*Pursuant to the Charter of Bamboo Capital Group Joint Stock Company approved by the General Meeting of Shareholders on December ..., 2025 (as amended and supplemented for the 24<sup>th</sup> time);*
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 12/2025 số .../2025/NQ-ĐHĐCĐ-BCG ngày .../12/2025.  
*Pursuant to the Resolution of the Extraordinary General Meeting of Shareholders in December 2025 No. ..../2025/NQ-DHDCD-BCG dated December ..., 2025.*

## **QUYẾT ĐỊNH** **DECIDES**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital**” (sửa đổi, bổ sung lần thứ 5).

*Article 1. To issue together with this Decision the "Regulation on Internal Governance of Bamboo Capital Group Joint Stock Company" (amended and supplemented for the 5<sup>th</sup> time).*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 42/2023/QĐ-HĐQT-BCG ngày 28/04/2023.

*Article 2. This Decision takes effect from the date of signing and replaces the Decision No. 42/2023/QĐ-HĐQT-BCG dated April 28, 2023.*

**Điều 3.** Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Lãnh đạo các Khối, Phòng ban, đơn vị trực thuộc; các cổ đông, cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

*Article 3. Members of the Board of Directors, the Board of Management, Heads of Divisions, Departments, and affiliated units; shareholders, and employees of Bamboo Capital Group Joint Stock Company are responsible for implementing this Decision.*

**Nơi nhận / Recipients:**

- Như Điều 3 / As per Article 3;
- Lưu: VP. HĐQT / Filing: BOD Office

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
***ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS***  
**CHỦ TỊCH / CHAIRMAN**

**Tan Bo Quan, Andy**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BAMBOO CAPITAL**  
*BAMBOO CAPITAL GROUP JOINT STOCK COMPANY*



**QUY CHẾ**  
**QUẢN TRỊ NỘI BỘ**  
*REGULATION ON INTERNAL GOVERNANCE*

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN**  
**BAMBOO CAPITAL**  
*BAMBOO CAPITAL GROUP*  
*JOINT STOCK COMPANY*

**(Sửa đổi, bổ sung lần thứ 5)**  
*(Amended and supplemented for the 5<sup>th</sup> time)*

*Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 12 năm 2025*  
*Ho Chi Minh City, December 2025*

## MỤC LỤC

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	2
Điều 2. Đại hội đồng cổ đông .....	2
Điều 3. Hội đồng quản trị.....	13
Điều 4. Ban kiểm soát .....	23
Điều 5. Tổng Giám đốc.....	25
Điều 6. Các hoạt động khác .....	27

## *TABLE OF CONTENTS*

<i>Article 1. Scope of regulation and subjects of application .....</i>	<i>2</i>
<i>Article 2. General Meeting of Shareholders .....</i>	<i>2</i>
<i>Article 3. Board of Directors .....</i>	<i>13</i>
<i>Article 4. Supervisory Board.....</i>	<i>23</i>
<i>Article 5. General Director .....</i>	<i>25</i>
<i>Article 6. Other activities .....</i>	<i>27</i>

## **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

### ***Article 1. Scope of regulation and subjects of application***

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế quản trị nội bộ Công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

*Scope of Regulation: This regulation on Internal Governance stipulate the roles, rights, and obligations of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, and the General Director; the procedures for convening and conducting meetings of the General Meeting of Shareholders; the nomination, candidacy, election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors, the Supervisory Board, the General Director, and other activities as prescribed in the Company's Charter and current laws.*

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

*Subjects of Application: This regulations apply to members of the Board of Directors, the Supervisory Board, the General Director, and their related persons.*

## **Điều 2. Đại hội đồng cổ đông**

### ***Article 2. General Meeting of Shareholders***

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ theo Điều 15 Điều lệ Công ty.

*The General Meeting of Shareholders comprises all shareholders with voting rights and is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders has the rights and obligations as stipulated in Article 15 of the Company's Charter.*

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

*Procedures for meetings of the General Meeting of Shareholders to pass resolutions by voting at the meeting:*

- 2.1. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông:

*Authority to convene a General Meeting of Shareholders:*

- a) Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.  
*The Board of Directors shall convene the annual General Meeting of Shareholders.*
- b) Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:  
*The Board of Directors shall convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:*
  - (i) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;  
*The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;*
  - (ii) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;  
*The number of remaining members of the Board of Directors or the Supervisory Board is less than the minimum number required by law;*
  - (iii) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số

doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Văn bản kiến nghị phải có chữ ký của các Cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể được lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các Cổ đông có liên quan);

*At the request of a shareholder or group of shareholders owning 10% or more of the total ordinary shares. The request must be in writing and clearly state the full name, contact address, nationality, and legal identity document number for individual shareholders; the name, enterprise ID number or legal document number, and head office address for institutional shareholders; the number of shares and time of registration for each shareholder, the total shares of the group, their ownership percentage, and the reasons for the request. The request must be accompanied by documents and evidence of violations by the Board of Directors, the severity of such violations, or decisions made beyond its authority. The written request must be signed by the relevant Shareholders;*

(iv) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

*At the request of the Supervisory Board;*

(v) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

*Other cases as prescribed by law and the Company's Charter.*

c) Việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường được thực hiện theo khoản 4 Điều 14 Điều lệ Công ty.

*The convening of an extraordinary General Meeting of Shareholders shall be conducted in accordance with Clause 4, Article 14 of the Company's Charter.*

2.2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp:

*Establishing the list of shareholders entitled to attend the meeting:*

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

*The convener of the meeting must prepare a list of shareholders eligible to attend and vote. This list shall be prepared no more than 10 days before the date of sending the meeting invitation.*

2.3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:

*Announcing the record date for the list of shareholders:*

Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

*The Company must announce the establishment of the list of shareholders entitled to attend the meeting at least 20 days before the final registration date.*

2.4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

*Notice of the General Meeting of Shareholders:*

a) Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố

trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.

*The meeting notice shall be sent to all shareholders by a method that ensures it reaches their contact address and shall be simultaneously published on the websites of the Company, the State Securities Commission, and the Stock Exchange where the Company's shares are listed.*

- b) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).

*The person convening the General Meeting of Shareholders must send the meeting invitation to all shareholders on the list of shareholders entitled to attend the meeting at least 21 days before the opening date of the meeting (calculated from the date the invitation is sent or duly delivered).*

- c) Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.

*The meeting agenda and related documents shall be sent to shareholders and/or published on the Company's website.*

- d) Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

*If documents are not sent with the General Meeting of Shareholders meeting notice, the notice must provide a link to all meeting documents, including the agenda, supporting documents, list and details of candidates for the Board of Directors and Supervisory Board, voting slips, and draft resolutions:*

- (i) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;  
*Agenda, supporting documents;*
- (ii) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;  
*List and details of candidates for the Board of Directors and Supervisory Board;*
- (iii) Phiếu biểu quyết;  
*Voting slips;*
- (iv) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.  
*Draft resolutions for each of the matters in the meeting agenda.*

## 2.5. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông:

*Agenda and Content of the General Meeting of Shareholder:*

- a) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông và các công việc khác theo quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty;

*The convener shall prepare the agenda and content of the General Meeting of Shareholders, and other tasks as stipulated in Article 18 of the Company's Charter;*

- b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai

mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

*A shareholder or group of shareholders owning 5% or more of the total shares has the right to propose matters for the agenda of the General Meeting of Shareholder. The proposal must be in writing, sent to the Company at least 03 working days before the opening date, and specify the shareholder's name, number of shares, and the matter proposed to be included in the agenda;*

- c) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại điểm (b) nêu trên nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

*The person convening the General Meeting of Shareholders has the right to reject a proposal specified in point (b) above if it falls under one of the following cases:*

- (i) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định;  
*The proposal is not sent in accordance with regulations;*
- (ii) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên;  
*At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 5% of the ordinary shares;*
- (iii) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;  
*The proposed issue is not within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;*
- (iv) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.  
*Other cases as stipulated by law and this Charter.*

- d) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại điểm (b) nêu trên vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại điểm (c) nêu trên; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

*The person convening the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal specified in point (b) above in the proposed agenda and content of the meeting, except in cases specified in point (c) above; the proposal will be officially added to the agenda and content of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.*

## 2.6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông:

*Authorization for a representative to attend the General Meeting of Shareholders:*

- a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 1 Điều 16 Điều lệ Công ty.

*A shareholder or an authorized representative of a shareholder that is an organization may attend the meeting in person or authorize one or more individuals or organizations to attend the meeting, or participate through one of the methods specified in Clause 1, Article 16 of the Company Charter.*

- b) Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm (a) nêu trên phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ:

*The authorization for an individual or organization to act as a representative at the General Meeting of Shareholders as specified in point (a) above must be made*

*in writing. The authorization document must comply with civil law regulations and clearly state:*

- (i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông ủy quyền là tổ chức; họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông ủy quyền là cá nhân;  
*The name, head office address, nationality, establishment decision number, or business registration number of the authorizing shareholder that is an organization; or the full name, contact address, nationality, ID card number, passport number, or other valid personal identification of the authorizing shareholder that is an individual;*
  - (ii) Tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của tổ chức được ủy quyền; họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cá nhân được ủy quyền;  
*The name, head office address, nationality, establishment decision number, or business registration number of the authorized organization; or the full name, contact address, nationality, ID card number, passport number, or other valid personal identification of the authorized individual;*
  - (iii) Số lượng cổ phần được ủy quyền;  
*The number of authorized shares;*
  - (iv) Nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền;  
*The content and scope of the authorization;*
  - (v) Thời hạn ủy quyền;  
*The duration of the authorization;*
  - (vi) Chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.  
*The signatures of the authorizing party and the authorized party.*
- c) Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).  
*The authorized representative attending the General Meeting of Shareholders must submit the authorization document during registration for the meeting. In the case of re-authorization, the attendee must also present the original authorization document from the shareholder or the authorized representative of the shareholder that is an organization (if it has not been previously registered with the Company).*
- d) Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:  
*The voting slip of the authorized representative, within the scope of the authorization, remains valid in the following cases:*
- (i) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;  
*The authorizing party has died, has limited civil act capacity, or has lost civil act capacity;*
  - (ii) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;  
*The authorizing party has canceled the authorization designation;*
  - (iii) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

*The authorizing party has revoked the authority of the person performing the authorization.*

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

*This provision does not apply if the Company receives notification of one of the above events before the opening of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.*

2.7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:

*Procedure for registering to attend the General Meeting of Shareholders:*

- a) Cổ đông xác nhận việc tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức được nêu tại thông báo mời họp;  
*Shareholders confirm their attendance at the General Meeting of Shareholders in the manner specified in the meeting invitation;*
- b) Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền dự họp có mặt;  
*Before the meeting commences, the Company must conduct shareholder registration for shareholders or their authorized representatives who are entitled to attend and are present;*
- c) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.  
*Shareholders, authorized representatives of shareholders that are organizations, or authorized individuals arriving after the meeting has commenced may register immediately and thereafter participate and vote at the meeting upon registration. The chairperson is not responsible for pausing the meeting to allow late shareholders to register, and the validity of matters already voted on prior to their registration remains unchanged.*

2.8. Điều kiện tiến hành:

*Conditions for Conducting the Meeting:*

- a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.  
*The General Meeting of Shareholders may proceed when the number of attending shareholders represents more than 50% of the total voting rights.*
- b) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm (a) nêu trên thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.  
*If the first meeting does not meet the conditions specified in point (a) above, the invitation for the second meeting must be sent within 30 days from the intended date of the first meeting. The second General Meeting of Shareholders may proceed when the number of attending shareholders represents at least 33% of the total voting rights.*
- c) Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm (b) nêu trên thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20

ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

*If the second meeting does not meet the conditions specified in point (b) above, the invitation for the third meeting must be sent within 20 days from the intended date of the second meeting. The third General Meeting of Shareholders may proceed regardless of the total voting rights of the attending shareholders.*

2.9. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

*Forms of Passing Resolutions of the General Meeting of Shareholders:*

Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung, chương trình họp.

*The General Meeting of Shareholders discusses and votes on each issue in the agenda and content of the meeting.*

Đại hội đồng cổ đông thông qua các nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

*Resolutions within its authority are passed by the General Meeting of Shareholders through voting at the meeting or by obtaining written opinions.*

2.10. Cách thức bỏ phiếu:

*Voting Procedure:*

- a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

*During shareholder registration, the Company issues each shareholder or authorized representative entitled to vote a voting slip, which includes the registration number, the shareholder's name, the name of the authorized representative, and the number of voting rights of that shareholder.*

- b) Phụ thuộc vào quy định tại điểm (c) dưới đây, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông thực hiện bỏ phiếu theo các hình thức sau:

*Subject to point (c) below, shareholders or their representatives vote in one of the following forms:*

- (i) Biểu quyết thông thường: sử dụng phiếu biểu quyết giấy để biểu quyết các vấn đề trực tiếp tại đại hội đồng cổ đông.

*Ordinary voting: Using paper voting slip to vote on matters directly at the General Meeting of Shareholders.*

- (ii) Biểu quyết trực tuyến (bằng phương tiện trực tuyến): sử dụng phiếu biểu quyết điện tử để biểu quyết các vấn đề tại đại hội đồng cổ đông qua các ứng dụng hoặc trang thông tin điện tử của Công ty.

*Online voting (via online means): Using electronic voting slip to vote on matters at the General Meeting of Shareholders through applications or the Company's electronic information portals.*

- (iii) Biểu quyết từ xa: gửi phiếu biểu quyết theo mẫu của Công ty thông qua gửi thư hoặc thư điện tử đến địa chỉ do Công ty cung cấp.

*Remote voting: Sending voting ballots in the Company's prescribed format via mail or email to the address provided by the Company.*

- c) Hội đồng quản trị lựa chọn hình thức bỏ phiếu phù hợp trên nguyên tắc sau: (i) bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; (ii) bảo đảm sự an toàn và tham gia

của các cổ đông trong các trường hợp bất khả kháng (dịch bệnh, thiên tai, dịch họa, hoặc các quyết định hạn chế của nhà nước); (iii) bảo đảm sự thuận tiện cho cổ đông tham gia Đại hội đồng cổ đông.

*The Board of Directors selects the appropriate voting method based on the following principles: (i) ensuring the legal rights and interests of shareholders; (ii) ensuring safety and participation of shareholders in cases of force majeure (epidemics, natural disasters, wars, or state-imposed restrictions); (iii) ensuring convenience for shareholders attending the General Meeting of Shareholders.*

- d) Đối với mỗi vấn đề biểu quyết, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông chỉ chọn một trong ba hình thức lựa chọn bao gồm (i) tán thành (cổ đông đồng ý thông qua), (ii) không tán thành (cổ đông không đồng ý thông qua), (iii) không có ý kiến (cổ đông không có ý kiến).

*For each voting matter, shareholders or their representatives choose only one of three options: (i) approve (shareholder agrees to pass), (ii) disapprove (shareholder does not agree to pass), (iii) no opinion (shareholder has no opinion).*

#### 2.11. Cách thức kiểm phiếu:

*Vote Counting Procedure:*

- a) Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

*The General Meeting elects individuals responsible for counting votes or supervising vote counting as proposed by the Chairperson. The number of members of the vote counting committee is decided by the General Meeting of Shareholders based on the Chairperson's proposal.*

- b) Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp, số phiếu biểu quyết tán thành được đếm trước, tiếp đó đến số phiếu biểu quyết không tán thành và đếm số phiếu biểu quyết không có ý kiến, cuối cùng đếm tổng số phiếu biểu quyết để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc không hợp lệ, tương ứng với tỷ lệ biểu quyết theo từng vấn đề được Ban kiểm phiếu ghi nhận đầy đủ trong biên bản kiểm phiếu.

*During voting at the meeting, the number of votes in favor is counted first, followed by the number of votes against, and then the number of votes with no opinion. Finally, the total number of votes is counted to make a decision. The total number of votes in favor, against, no opinion, or invalid, along with the corresponding voting ratio for each issue, is fully recorded by the vote counting committee in the vote counting minutes.*

- c) Ban kiểm phiếu được quyền sử dụng các phương tiện điện tử phù hợp để kiểm đếm phiếu biểu quyết.

*The vote counting committee may use appropriate electronic means to count votes.*

- d) Trong trường hợp biểu quyết để bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp. Ban kiểm phiếu sẽ thu toàn bộ phiếu biểu quyết và kiểm phiếu biểu quyết. Kết quả biểu quyết của cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua sẽ được ban kiểm phiếu ghi nhận đầy đủ.

*In the case of voting to elect members of the Board of Directors, the cumulative voting method specified in the Company Charter and the Enterprise Law must be followed. The vote counting committee collects all voting slips and counts the votes. The voting results of shareholders attending the General Meeting of Shareholders, as approved, are fully recorded by the vote counting committee.*

2.12. Điều kiện để nghị quyết được thông qua:

*Conditions for Passing Resolutions:*

- a) Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

*Resolutions on the following matters are passed if approved by shareholders representing at least 65% of the total voting rights of all shareholders attending and voting at the meeting, except as stipulated in Clauses 3, 4, and 6 of Article 148 of the Enterprise Law:*

- (i) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;  
*Types of shares and the total number of shares for each type;*
  - (ii) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;  
*Changes in the business lines, sectors, or fields of operation;*
  - (iii) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;  
*Changes in the Company's organizational and management structure;*
  - (iv) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;  
*Investment projects or asset sales valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statement;*
  - (v) Tổ chức lại, giải thể Công ty.  
*Reorganization or dissolution of the Company.*
- b) Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các điểm (a) nêu trên và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

*resolutions are passed when approved by shareholders holding more than 50% of the total voting rights of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the cases specified in point (a) above and Clauses 3, 4, and 6 of Article 148 of the Enterprise Law.*

- c) Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

*Resolutions of the General Meeting of Shareholders passed by 100% of the total voting shares are legal and effective, even if the procedures for convening the meeting and passing the resolution violate the provisions of the Enterprise Law and the Company Charter.*

2.13. Thông báo kết quả kiểm phiếu:

*Announcement of Vote Counting Results:*

Sau khi tiến hành kiểm phiếu, ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến và số phiếu không hợp lệ tương ứng với tỷ lệ biểu quyết đối với từng vấn đề được các cổ đông biểu quyết tại cuộc họp.

*After vote counting, the vote counting committee announces the results directly at the General Meeting of Shareholders. The announcement must specify the number of votes*

*in favor, against, no opinion, and invalid votes, along with the corresponding voting ratios for each issue voted on by the shareholders at the meeting.*

2.14. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: theo quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp.

*Procedure for Objecting to Resolutions of the General Meeting of Shareholders: Objections to resolutions of the General Meeting of Shareholders shall follow the provisions of Article 151 of the Enterprise Law.*

2.15. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:

*Preparation of Minutes of the General Meeting of Shareholders:*

a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi hình và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

*The General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be recorded or stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese, and may also be prepared in a foreign language, with the main contents as stipulated by the Enterprise Law and the Company Charter.*

b) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

*The minutes of the General Meeting of Shareholders must be finalized and approved before the meeting concludes. The Chairperson and the secretary of the meeting, or other signatories to the minutes, are jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the minutes' content.*

2.16. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

*Disclosure of Resolutions of the General Meeting of Shareholders:*

Biên bản họp và nghị quyết phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật chứng khoán.

*The minutes and resolutions must be disclosed on the Company's electronic information portal and announced in accordance with the Company Charter and securities law regulations.*

3. Trình tự, thủ tục thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty.

*The procedure and process for passing resolutions by obtaining written opinions shall be conducted in accordance with Article 22 of the Company Charter.*

4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết) do Hội đồng quản trị ban hành và công bố, trong đó lưu ý quy định rõ các nội dung sau:

*The procedure and process for holding the General Meeting of Shareholders and passing resolutions through an online conference (including the organization and voting procedures) shall be issued and announced by the Board of Directors, with clear provisions on the following:*

4.1. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;

*Notice of convening the online General Meeting of Shareholders:*

4.2. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;

*Procedure for registering to attend the online General Meeting of Shareholders;*

- 4.3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;  
*Authorization for Representatives to Attend the Online General Meeting of Shareholders;*
  - 4.4. Điều kiện tiến hành;  
*Conditions for conducting the Meeting;*
  - 4.5. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;  
*Form of Passing Resolutions of the Online General Meeting of Shareholders;*
  - 4.6. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến;  
*Online voting procedure;*
  - 4.7. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến;  
*Online vote counting procedure;*
  - 4.8. Thông báo kết quả kiểm phiếu;  
*Announcement of vote counting results;*
  - 4.9. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;  
*Preparation of minutes of the General Meeting of Shareholders;*
  - 4.10. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.  
*Disclosure of resolutions of the General Meeting of Shareholders.*
5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết), do Hội đồng quản trị ban hành và công bố, trong đó lưu ý quy định rõ các nội dung sau:  
*The procedure and process for holding the General Meeting of Shareholders and passing resolutions through a combination of in-person and online conference (including the organization and voting procedures) shall be issued and announced by the Board of Directors, with clear provisions on the following:*
- 5.1. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;  
*Notice of convening the General Meeting of Shareholders;*
  - 5.2. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;  
*Procedure for registering to attend the General Meeting of Shareholders;*
  - 5.3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;  
*Authorization for representatives to attend the General Meeting of Shareholders;*
  - 5.4. Điều kiện tiến hành;  
*Conditions for conducting the Meeting;*
  - 5.5. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;  
*Form of Passing Resolutions of the General Meeting of Shareholders;*
  - 5.6. Cách thức bỏ phiếu;  
*Online voting procedure;*
  - 5.7. Cách thức kiểm phiếu;  
*Vote counting procedure;*
  - 5.8. Thông báo kết quả kiểm phiếu;  
*Announcement of vote counting results;*
  - 5.9. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;  
*Preparation of minutes of the General Meeting of Shareholders;*
  - 5.10. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 3. Hội đồng quản trị**  
**Article 3. Board of Directors**

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị:  
*Role, rights, and obligations of the Board of Directors, and responsibilities of members of Board of Directors:*
  - 1.1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.  
*The Board of Directors is the Company's management body, with full authority to act on behalf of the Company to decide and exercise the Company's rights and obligations, except for those within the authority of the General Meeting of Shareholders.*
  - 1.2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 27 Điều lệ Công ty.  
*The rights and obligations of the Board of Directors are stipulated in Article 27 of the Company Charter.*
  - 1.3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.  
*The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on its activities in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, issued by the Government, detailing the implementation of certain provisions of the Securities Law.*
2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:  
*Nomination, candidacy, election, removal, and dismissal of members of Board of Directors:*
  - 2.1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị:  
*Term and number of members of Board of Directors:*
    - a) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người.  
*The Board of Directors shall consist of at least five (5) and no more than eleven (11) members.*
    - b) Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.  
*The term of a member of Board of Directors shall not exceed five (5) years, and members may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may serve as an independent member of Board of Directors of a company for no more than two (2) consecutive terms. If all members of Board of Directors' terms end simultaneously, they shall continue to serve until new members are elected and assume their duties.*
  - 2.2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:  
*Structure, standards, and conditions for member of Board of Directors:*
    - a) Có tối thiểu một (01) thành viên độc lập trong trường hợp Công Ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ ba (03) đến năm (05) thành viên;

*There must be at least one (1) independent member if the Board of Directors has three (3) to five (5) members;*

- b) Có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập trong trường hợp Công Ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ sáu (06) đến tám (08) thành viên;  
*There must be at least two (2) independent members if the Board of Directors has six (6) to eight (8) members.*
- c) Có tối thiểu ba (03) thành viên độc lập trong trường hợp Công Ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ chín (09) đến mười một (11) thành viên;  
*There must be at least three (3) independent members if the Board of Directors has nine (9) to eleven (11) members;*
- d) Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.  
*The Company shall limit the number of members of Board of Directors concurrently holding executive positions to ensure the Board of Directors's independence.*

### 2.3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:

*Nomination and Candidacy for Board of Directors:*

- a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

*A Shareholder or groups of shareholders holding 10% or more of the total ordinary shares are entitled to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the Enterprise Law and the Company Charter.*

- b) Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

*If the number of Board of Directors candidates through nomination and candidacy is insufficient as required by Clause 5, Article 115 of the Enterprise Law, the incumbent Board of Directors may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the Company Charter, Regulation on Internal Governance, and Regulations on the Operation of the Board of Directors. The incumbent Board's introduction of additional candidates must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes on members of Board of Directors as required by law.*

- c) Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

*Board of Directors members must meet the standards and conditions specified in Clauses 1 and 2, Article 155 of the Enterprise Law.*

- d) Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác.

*A member of Board of Directors may not simultaneously serve as a member of Board of Directors of more than five (5) other companies.*

### 2.4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:

*Election Procedure for members of Board of Directors:*

- a) Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

*The election of members of Board of Directors must be conducted using the cumulative voting method, whereby each shareholder has a total number of votes equal to the number of shares they own multiplied by the number of members of Board of Directors to be elected, and shareholders may allocate all their votes to one or more candidates.*

- b) Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công Ty.

*Elected members of Board of Directors are determined by the number of votes, starting from the candidate with the highest votes until the required number of members as stipulated in the Company Charter is met.*

- c) Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí trong quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công Ty.

*If two (2) or more candidates receive an equal number of votes for the last Board of Directors position, a re-election shall be conducted among those candidates, or selection shall be made based on criteria in the election regulations or the Company Charter.*

- d) Trường hợp không có đủ số thành viên Hội đồng quản trị thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại cho đến khi đủ số lượng.

*If the required number of members of Board of Directors is not elected, the General Meeting shall conduct additional elections until the required number is met.*

#### 2.5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

*Cases for removal, dismissal, and supplementation of members of Board of Directors:*

Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp và trong các trường hợp sau:

*A member of Board of Directors ceases to be a member in cases of removal, dismissal, or replacement by the General Meeting of Shareholders as stipulated in Article 160 of the Enterprise Law, or in the following cases:*

- a) Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

*The member no longer meets the qualifications to serve as a member of Board of Directors under the Enterprise Law or is prohibited by law from serving as a member of Board of Directors;*

- b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận;

*The member submits a written resignation to the Company's head office, and it is accepted;*

- c) Thành viên đó (i) bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; (ii) có hành vi vi phạm pháp luật và bị các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tạm giam, tạm giữ

theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự; và (iii) các thành viên khác của Hội đồng quản trị đồng thuận quyết định chấm dứt tư cách thành viên Hội đồng quản trị;

*The member (i) loses or has limited civil act capacity; (ii) is detained or held in custody by competent state authorities under criminal procedure law; or (iii) is terminated as a member of Board of Directors by the unanimous decision of the other members of Board of Directors;*

- d) Thành viên đó vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng, mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị đã quyết nghị rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

*The member is absent and does not attend Board of Directors meetings continuously for six (6) months, except in cases of force majeure, without the Board of Directors's approval, and the Board of Directors resolves that the position is vacant;*

- e) Thành viên đó bị miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

*The member is removed or dismissed as a member of Board of Directors by a resolution of the General Meeting of Shareholders;*

- f) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị.

*The member provides false personal information when submitting their candidacy for the Board of Directors.*

## 2.6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

*Announcement of election, removal, or dismissal of members of Board of Directors:*

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

*Announcements regarding the election, removal, or dismissal of members of Board of Directors must be disclosed in accordance with securities and stock market regulations.*

## 2.7. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị:

*Procedure for introducing Board of Directors candidates:*

- a) Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

*If Board of Directors candidates have been identified, the Company must disclose information about the candidates at least 10 days before the General Meeting of Shareholders on the Company's website, allowing shareholders to review the candidates before voting. Candidates must provide a written commitment confirming the truthfulness and accuracy of their disclosed personal information and pledge to perform their duties honestly, prudently, and in the best interests of the Company if elected. Disclosed information about candidates includes:*

- (i) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

*Full name, date, month, and year of birth;*

- (ii) Trình độ chuyên môn;  
*Professional qualifications;*
- (iii) Quá trình công tác;  
*Work history;*
- (iv) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);  
*Other management positions (including Board of Directors memberships at other companies);*
- (v) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;  
*Interests related to the Company and its related parties;*
- (vi) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;  
*Other information (if any) as stipulated in the Company Charter;*
- (vii) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).  
*Public companies must disclose information about other companies where the candidate serves as a member of Board of Directors, other management positions, and any interests related to the Company (if applicable).*

2.8. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị:

*Election, removal, and dismissal of the Chairman of the Board of Directors:*

Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

*The Chairman of the Board of Directors is elected, removed, or dismissed by the Board of Directors from among its members.*

3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị:

*Remuneration and other benefits of members of Board of Directors:*

Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được áp dụng theo quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty.

*The remuneration and other benefits of members of Board of Directors shall be applied in accordance with Article 28 of the Company Charter.*

4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị:

*Procedure and process for organizing Board of Directors meetings:*

4.1. Số lượng cuộc họp tối thiểu: ít nhất mỗi quý 01 lần.

*Minimum number of meetings: At least 01 meeting per quarter.*

4.2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường:

*Cases requiring an extraordinary Board of Directors meetings:*

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;  
*At the request of the Supervisory Board or an independent member of Board of Directors;*
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 Người quản lý khác;  
*At the request of the General Director or at least five (5) other managers;*
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;  
*At the request of at least 02 members of Board of Directors;*

- d) Theo yêu cầu của kiểm toán độc lập để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty;  
*At the request of an independent auditor to discuss the audit report and the Company's situation;*
- e) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.  
*Other cases as stipulated in the Company Charter.*

4.3. Thông báo họp Hội đồng quản trị:

*Notice of Board of Directors meeting:*

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

*The Chairman of the Board of Directors or the person convening the Board of Directors meeting must send the meeting notice at least three (3) working days before the meeting date. The notice must specify the time, location, agenda, discussion issues, and decisions to be made. The notice must include meeting materials and the voting slip for members.*

- b) Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

*The meeting notice may be sent via invitation letter, telephone, fax, electronic means, or other methods ensuring delivery to the contact address of each member of Board of Directors registered with the Company.*

4.4. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát:

*Right of Supervisory Board members to attend Board Of Directors meetings:*

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

*Supervisory Board members have the right to attend Board meetings and participate in discussions but are not entitled to vote.*

4.5. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị:

*Conditions for conducting a Board of Directors meeting:*

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

*A Board of Directors meeting may proceed when at least three-quarters (3/4) of the total Board of Directors members are present. If a meeting convened under this clause does not meet the required attendance, a second meeting shall be convened within seven (7) days from the intended date of the first meeting. In this case, the meeting may proceed if more than half of the Board of Directors members are present.*

4.6. Cách thức biểu quyết:

*Voting procedures:*

- a) Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

*A Board of Director member is considered to have participated and voted at the meeting in the following cases:*

- (i) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;  
*Attending and voting directly at the meeting;*
  - (ii) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;  
*Authorizing another person to attend and vote as stipulated in Clause 4.8 of this Article;*
  - (iii) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;  
*Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic means;*
  - (iv) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;  
*Sending a voting slip to the meeting via mail, fax, or email;*
  - (v) Gửi phiếu biểu quyết bằng ứng dụng/ phần mềm nhắn tin hoặc bằng phương tiện khác đảm bảo đến được Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Thư ký Công ty.  
*Sending a voting slip through a messaging application/software or other means ensuring delivery to the Chairman of the Board of Directors or the Company Secretary.*
- b) Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.  
*If a voting slip is sent by mail, it must be enclosed in a sealed envelope and delivered to the Chairman of the Board of Directors at least one (1) hour before the meeting commences. The voting slip shall only be opened in the presence of all attendees.*
- c) Mỗi thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.  
*Each Board member attending the meeting has one vote.*
- d) Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, từng thành viên Hội đồng quản trị chỉ được chọn một trong ba lựa chọn bao gồm (i) Tán thành (đồng ý thông qua), (ii) Không tán thành (không đồng ý thông qua), (iii) Không có ý kiến.  
*For each issue to be voted on, a Board of Directors member may choose one of three options: (i) Approve (agrees to pass), (ii) Disapprove (does not agree to pass), (iii) No opinion.*
- e) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, giao dịch mà thành viên đó có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch đó.  
*A Board of Directors member may not vote on contracts or transactions in which they have a related interest;*

4.7. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị:  
*Procedure for passing Board of Directors resolutions:*

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

*A resolution or decision of the Board of Directors is passed if approved by the majority of attending members. In case of a tie, the final decision shall align with the opinion of the Chairman of the Board of Directors.*

4.8. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị:

*Authorization for others to attend Board of Directors meetings:*

Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

*A Board of Directors member may authorize another person to attend and vote at the meeting if approved by the majority of Board of Directors.*

4.9. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị:

*Preparation of Board of Directors meeting minutes:*

- a) Các biên bản được lập bằng tiếng Việt và phải được ký bởi tất cả các thành viên Hội đồng quản trị và người ghi biên bản tham dự cuộc họp. Trong trường hợp có thành viên Hội đồng quản trị không thể sử dụng được tiếng Việt, thì nội dung biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể được dịch sang tiếng Anh và thành viên đó phải ký tên trên cả biên bản bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua.

*Minutes must be prepared in Vietnamese and signed by all attending Board of Directors members and the minute-taker. If a Board of Directors member cannot use Vietnamese, the minutes may be translated into English, and the member must sign both the Vietnamese and English versions. The content approved by the majority of attending members in the minutes must be formalized into a passed resolution.*

- b) Biên bản họp bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

*The minutes shall include the following key contents:*

- (i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;  
*Name, head office address, and enterprise code;*
- (ii) Thời gian, địa điểm họp;  
*Time and venue of the meeting;*
- (iii) Mục đích, chương trình và nội dung họp;  
*Purpose, agenda, and content of the meeting;*
- (iv) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;  
*Names of attending members or their authorized representatives and the method of attendance; names of non-attending members and reasons;*
- (v) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;  
*Issues discussed and voted on at the meeting;*
- (vi) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;  
*Summary of opinions expressed by each attending member in the order of the meeting's proceedings;*
- (vii) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;  
*Voting results, specifying members who approved, disapproved, or had no opinion;*

- (viii) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;  
*Issues passed and the corresponding approval voting ratio;*
- (ix) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 4.10 Điều này.  
*Names and signatures of the Chairperson and minute-taker, except as stipulated in Clause 4.10 of this Article.*

4.10. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị:  
*Case of chairperson and/or secretary refusing to sign Board Meeting minutes:*

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các đoạn từ (i) đến (viii) điểm b, khoản 4.9 Điều 4 Quy chế này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

*If the Chairperson or minute-taker refuses to sign the minutes, but the minutes are signed and approved by all other attending Board of Directors members and contain all required contents as stipulated in points (i) to (viii) of Clause 4.9.b, the minutes shall remain effective. The minutes must note the refusal of the Chairperson or minute-taker to sign. Signatories to the minutes are jointly responsible for the accuracy and truthfulness of the minutes' content. The Chairperson or minute-taker is personally liable for any damage to the Company resulting from their refusal to sign the minutes, as stipulated by the Enterprise Law, the Company Charter, and relevant laws.*

4.11. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:  
*Announcement of Board of Directors resolutions and decisions:*

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của Công ty theo trình tự và quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.  
*The Company is responsible for disclosing resolutions and decisions internally and through mass media and the Company's website, in accordance with the procedures and regulations of the Enterprise Law and securities and stock market laws.*

5. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty bao gồm các nội dung chính sau đây:

*Selection, appointment, and removal of the Corporate Governance Officer:*

5.1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty:  
*Standards for the Corporate Governance Officer:*

Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

*The Corporate Governance Officer must meet the standards stipulated by law and the Company Charter.*

5.2. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty:  
*Appointment of the Corporate Governance Officer:*

Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty.

*The Board of Directors must appoint at least one (1) Corporate Governance Officer to assist in the Company's governance activities.*

5.3. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty:

*Cases for removal of the Corporate Governance Officer:*

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty nhưng không được trái với quy định pháp luật hiện hành về lao động.

*The Board of Directors may remove the Corporate Governance Officer, provided that such removal complies with applicable labor laws.*

5.4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty:

*Announcement of appointment or removal of the Corporate Governance Officer:*

Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật về chứng khoán.

*The announcement of the appointment or removal of the Corporate Governance Officer shall comply with the Company Charter and securities law regulations.*

5.5. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty:

*Rights and obligations of the Corporate Governance Officer:*

Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

*The Corporate Governance Officer has the following rights and obligations:*

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;  
*Advise the Board of Directors on organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and on matters related to the Company and its shareholders;*
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;  
*Prepare meetings of the Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Meeting of Shareholders as requested by the Board of Directors or the Supervisory Board;*
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;  
*Advise on meeting procedures;*
- d) Tham dự các cuộc họp;  
*Attend meetings;*
- e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;  
*Advise on procedures for drafting Board of Directors resolutions in compliance with legal regulations;*
- f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;  
*Provide financial information, copies of Board of Directors meeting minutes, and other information to Board of Directors members and Supervisory Board members;*
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;  
*Monitor and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;*
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;  
*Act as the point of contact with the stakeholders;*

- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;  
*Maintain confidentiality of information in accordance with legal regulations and the Company Charter;*
- j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.  
*Other rights and obligations as stipulated by law and the Company Charter.*

#### **Điều 4. Ban kiểm soát**

##### **Article 4. Supervisory Board**

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát:  
*Role, rights, obligations, and responsibilities of the Supervisory Board and its members:  
Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 39 Điều lệ Công ty.  
The Supervisory Board has the rights and obligations as stipulated in Article 39 of the Company Charter.*
2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát:  
*Term, number, composition, and structure of Supervisory Board members:*
  - 2.1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty tối thiểu là ba (03) thành viên và tối đa là năm (05) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.  
*The Supervisory Board shall consist of at least three (3) and no more than five (5) members. The term of a Supervisory Board member shall not exceed five (5) years, and members may be re-elected for an unlimited number of terms.*
  - 2.2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát và phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.  
*The Head of the Supervisory Board shall be elected by the Supervisory Board from among its members and must hold a university degree or higher in one of the following fields: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a field related to the Company's business activities.*
3. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát:  
*Standards and conditions for Supervisory Board members:*

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:  
*Supervisory Board members must meet the standards and conditions specified in Article 169 of the Enterprise Law and must not fall under the following cases:*

  - 3.1. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;  
*Working in the Company's accounting or finance department;*
  - 3.2. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.  
*Being a member or employee of an independent audit firm that audited the Company's financial statements in the three (3) years immediately preceding.*
4. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát:  
*Nomination and candidacy for Supervisory Board members:*
  - 4.1. Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác, việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy chế này.

*Unless otherwise stipulated in the Company Charter, the nomination and candidacy for Supervisory Board members shall follow the same process as that for Board of Directors members, as specified in Clause 2, Article 3 of this regulations.*

- 4.2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

*If the number of Supervisory Board candidates through nomination and candidacy is insufficient, the incumbent Supervisory Board may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the Company Charter, Regulation on Internal Governance, and Regulation on the Operation of the Supervisory Board. The incumbent Supervisory Board's introduction of additional candidates must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes on Supervisory Board members, as required by law.*

5. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát:

*Election procedure for Supervisory Board members:*

Việc bầu thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Điều lệ Công ty.

*The election of Supervisory Board members shall be conducted using the cumulative voting method as stipulated in the Company Charter.*

6. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát:

*Cases for removal or dismissal of Supervisory Board members:*

- 6.1. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

*Removal of a Supervisory Board member occurs in the following cases:*

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;  
*The member no longer meets the standards and conditions to serve as a Supervisory Board member under the law and the Company Charter;*
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;  
*The member submits a resignation letter that is accepted;*
- c) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;  
*The member is prohibited by law from serving as a Supervisory Board member;*
- d) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và những thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó bị mất năng lực hành vi dân sự;  
*The member suffers from a mental disorder, and other Supervisory Board members provide professional evidence proving the member's loss of civil act capacity;*
- e) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống.  
*The member is absent and does not attend Supervisory Board meetings continuously for six (6) months without the Supervisory Board's approval, and the Supervisory Board resolves that the position is vacant.*

- 6.2. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

*Dismissal of a Supervisory Board member occurs in the following cases:*

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

*Failure to complete assigned tasks or duties;*

- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

*Failure to exercise their rights and obligations for six (6) consecutive months, except in cases of force majeure;*

- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

*Repeated or serious violations of the obligations of a Supervisory Board member as stipulated by the Enterprise Law and the Company Charter;*

- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

*Other cases as decided by a resolution of the General Meeting of Shareholders.*

7. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát:

*Announcement of election, removal, or dismissal of Supervisory Board members:*

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát phải được công bố theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

*Announcements regarding the election, removal, or dismissal of Supervisory Board members must be disclosed in accordance with securities and stock market regulations.*

8. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát:

*Salaries and other benefits of Supervisory Board members:*

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo Điều 41 Điều lệ Công ty.

*Salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of Supervisory Board members shall be implemented in accordance with Article 41 of the Company Charter.*

## **Điều 5. Tổng Giám đốc**

### **Article 5. General Director**

1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc:

*Role, responsibilities, rights, and obligations of the General Director:*

- 1.1. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

*The General Director is responsible for managing the Company's daily business operations, is subject to oversight by the Board of Directors, and is accountable to the Board of Directors and the law for the performance of their assigned rights and obligations.*

- 1.2. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 35 Điều lệ Công ty.

*The General Director has the rights and obligations as stipulated in Clause 4, Article 35 of the Company Charter.*

2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

*Appointment, removal, contract signing, and termination of the General Director:*

- 2.1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:

*Term, standards, and conditions of the General Director:*

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

*The term of the General Director shall not exceed five (5) years, and they may be reappointed for an unlimited number of terms. The General Director must meet the standards and conditions stipulated by law and the Company Charter.*

2.2. Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc:

*Candidacy, nomination, removal, and dismissal of the General Director:*

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền kiến nghị việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc theo các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều lệ Công ty và trình lên Hội đồng quản trị xem xét khi Công ty có nhu cầu tìm kiếm Tổng Giám đốc.

*The Chairperson of the Board of Directors has the authority to propose the appointment, removal, or dismissal of the General Director based on the standards and conditions specified in the Company Charter and submit the proposal to the Board of Directors for consideration when the Company needs to appoint a General Director.*

- b) Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

*The Board of Directors may remove or dismiss the General Director if approved by a majority of the voting Board of Directors members present at the meeting and may appoint a new General Director as a replacement.*

2.3. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc:

*Appointment and signing of labor contract with the General Director:*

Hội đồng quản trị bổ nhiệm và ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật về lao động.

*The Board of Directors appoints and signs a labor contract with the General Director in accordance with the Company Charter and labor laws.*

2.4. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc:

*Removal and termination of labor contract with the General Director:*

Hội đồng quản trị miễn nhiệm và chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật về lao động.

*The Board of Directors removes and terminates the labor contract with the General Director in accordance with the Company Charter and labor laws.*

2.5. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc:

*Announcement of appointment, removal, contract signing, and termination of the General Director:*

Thông báo về bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc phải được công bố theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

*Announcements regarding the appointment, removal, contract signing, or termination of the General Director must be disclosed in accordance with securities and stock market regulations.*

2.6. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc:

*Salary and other benefits of the General Director:*

- a) Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

*The General Director is entitled to salary and bonuses. The salary and bonuses of the General Director are determined by the Board of Directors.*

- b) Tiền lương của Tổng giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

*The General Director's salary is included in the Company's business expenses in accordance with corporate income tax regulations, presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.*

## **Điều 6. Các hoạt động khác**

### **Article 6. Other Activities**

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc:

*Coordination of activities between the Board of Directors, Supervisory Board, and General Director:*

- 1.1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc:

*Procedures for convening, notifying, recording minutes, and announcing results of meetings between the Board of Directors, Supervisory Board, and General Director:*

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

*The Chairperson of the Board of Directors or the person convening a Board of Directors meeting must send the meeting notice and accompanying materials to Supervisory Board members in the same manner as to Board of Directors members. Supervisory Board members have the right to attend Board meetings and participate in discussions but are not entitled to vote.*

- b) Khi thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị có thể mời Tổng Giám đốc hoặc Người điều hành khác có liên quan tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị.

*When deemed necessary, the Chairperson of the Board or the person convening the meeting may invite the General Director or other relevant executives to attend Board meetings.*

- c) Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản được thực hiện theo quy định của Quy chế này.

*The procedures for convening, notifying, and recording minutes shall comply with this regulations.*

- d) Tại các phiên họp định kỳ, đột xuất của Ban điều hành, người chủ trì căn cứ nội dung cuộc họp có thể quyết định mời Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, Thành viên Ban kiểm soát cùng tham dự họp và đóng góp ý kiến (nếu có).

*At regular or extraordinary meetings of the Management Board, the chairperson may decide to invite the Chairman or members of the Board of Directors, the Head of the Supervisory Board, or Supervisory Board members to attend and provide opinions (if any), based on the meeting's content.*

- 1.2. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát:

*Notification of Board Resolutions and decisions to the Supervisory Board:*

Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị hoặc nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị tới các Thành viên Ban kiểm soát trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

*The Board of Directors is responsible for sending Board of Directors meeting minutes or resolutions and decisions to Supervisory Board members within ten (10) days from the end of the meeting.*

1.3. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc:

*Notification of Board Resolutions and Decisions to the General Director:*

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Tổng Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

*Resolutions and decisions of the Board of Directors must be sent to the General Director at the same time and in the same manner as to Board of Directors members.*

1.4. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:

*Cases where the General Director or Supervisory Board requests a Board of Directors meeting and matters requiring Board of Directors consultation:*

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần thảo luận:

*The Chairperson of the Board of Directors must convene a Board of Directors meeting without undue delay, unless there is a justifiable reason, when a written request specifying the meeting's purpose and issues to be discussed is received from:*

(i) Có đề nghị của Ban kiểm soát;

*The Supervisory Board;*

(ii) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 Người quản lý khác.

*The General Director or at least five (5) other managers.*

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại điểm a khoản 1.4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở điểm b khoản 1.4 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

*The Chairman of the Board of Directors must convene the Board of Directors meeting within seven (7) working days from receiving the request specified in point a, Clause 1.4. If the Chairman of the Board of Directors refuses to convene the meeting, he shall be liable for any damages caused to the Company. In such cases, the individuals requesting the meeting may convene the Board of Directors meeting themselves.*

1.5. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao:

*Reporting by the General Director to the Board of Directors on assigned tasks and authority:*

- a) Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này định kỳ theo quy định và khi được yêu cầu.  
*The General Director is accountable to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders for the performance of assigned tasks and authority and must report to these bodies periodically as required or upon request.*
- b) Tổng Giám đốc phải báo cáo trong các cuộc họp Hội đồng quản trị về các vấn đề sau: các quyết định trong quá trình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, đầu tư, hoạt động quản trị Công ty theo quy định tại Nghị quyết phân cấp thẩm quyền của Hội đồng quản trị; Các vấn đề ảnh hưởng trọng yếu đến kết quả hoạt động của Công ty, cổ đông và thị trường, các rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Công ty, hoặc các sự việc xét thấy cần thiết khác.  
*The General Director must report at Board of Directors meetings on the following: decisions made during business operations, financial status, investments, corporate governance as per the Board of Directors's delegated authority resolution; issues significantly affecting the Company's performance, shareholders, and the market; risks that may significantly impact the Company's reputation or operations; or other matters deemed necessary.*
- c) Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, theo câu của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp thông tin, báo cáo trong khoảng thời gian nhanh nhất theo yêu cầu.  
*In addition to periodic reports, upon the Board of Directors's request, the General Director and other executives must provide direct reports or information within the shortest possible time as required.*
- 1.6. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc:  
*Review of the implementation of Board of Directors resolutions and other delegated matters by the General Director:*
- Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc thực hiện nghị quyết Hội đồng quản trị và các vấn đề được Hội đồng quản trị phân cấp đồng thời có trách nhiệm báo cáo các nội dung đã thực hiện hoặc chưa thực hiện cũng như kết quả việc thực hiện khi Hội đồng quản trị yêu cầu.  
*The General Director is responsible for implementing Board of Directors resolutions and delegated matters and must report on completed or incomplete tasks and the results of implementation when requested by the Board of Directors.*
- 1.7. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:  
*Matters the General Director must report, provide information, and notification methods to the Board of Directors and Supervisory Board:*
- Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo giải trình đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát tại cuộc họp.  
*The General Director is responsible for reporting and explaining issues within their authority as requested by Board of Directors or Supervisory Board members at meetings.*
- 1.8. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên:

*Coordination of control, management, and supervision activities among Board of Directors members, Supervisory Board members, and the General Director based on their specific duties:*

a) Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

*Coordination between the Board of Directors and Supervisory Board:*

(i) Hội đồng quản trị đảm bảo rằng tất cả tài liệu, thông tin về nội dung họp, tài liệu, biên bản họp, nghị quyết họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; các báo cáo của Tổng giám đốc và người điều hành khác trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành, được cung cấp cho Ban kiểm soát cùng thời điểm và phương thức như cung cấp với thành viên Hội đồng quản trị.

*The Board of Directors ensures that all documents, information about meeting agendas, materials, minutes, resolutions of the General Meeting of Shareholders and Board of Directors meetings, reports from the General Director and other executives submitted to the Board of Directors, or other documents issued by the Company, are provided to the Supervisory Board at the same time and in the same manner as to Board of Directors members.*

(ii) Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, Ban kiểm soát được quyền yêu cầu Hội đồng quản trị cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

*In addition to periodic reports, the Supervisory Board may request the Board to provide information and documents related to the Company's management, operations, and business activities.*

b) Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc:

*Coordination between the Supervisory Board and General Director:*

(i) Tổng Giám đốc và người điều hành khác thực hiện cung cấp thông tin theo định kỳ các công việc theo quy định của Công ty.

*The General Director and other executives provide periodic information as required by the Company's regulations.*

(ii) Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo có liên quan đến công việc mà thành viên Ban kiểm soát được phân công thực hiện.

*In addition to periodic reports, upon request by a Supervisory Board member, the General Director and other executives must provide direct reports or relevant information related to the tasks assigned to the Supervisory Board member.*

(iii) Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Công ty, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cần báo cáo ngay cho Ban kiểm soát.

*In case of risks that may significantly affect the Company's reputation or operations, the General Director and other executives must immediately report to the Supervisory Board.*

(iv) Tổng Giám đốc và Người điều hành khác có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát được tiếp cận thông tin, báo cáo trong khoảng thời gian nhanh nhất. Các văn bản báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như gửi đến thành viên Hội đồng quản trị.

*The General Director and other executives are responsible for facilitating the Supervisory Board's access to information and reports in the shortest possible time. Reports submitted by the General Director to the Board of Directors must be sent to Supervisory Board members at the same time and in the same manner as to Board of Directors members.*

c) **Phối hợp hoạt động giữa Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị:**

*Coordination between the General Director and Board of Directors:*

- (i) Hội đồng quản trị được quyền yêu cầu Tổng Giám đốc và các đơn vị báo cáo thực hiện việc cung cấp thông tin, chấp hành chế độ báo cáo nhằm thực hiện chức năng quản trị, kiểm soát theo quy định tại Điều lệ, quy định nội bộ của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật. Các thông tin, số liệu báo cáo, cung cấp cho Hội đồng quản trị phải đảm bảo tính trung thực, khách quan, kịp thời, đầy đủ, phản ánh đúng tình hình hoạt động của Công ty, phù hợp với yêu cầu quản trị và quy định pháp luật.

*The Board of Directors may request the General Director and relevant units to provide information and comply with reporting requirements to fulfill governance and control functions as stipulated in the Company Charter, internal regulations, and applicable laws. Information and data provided to the Board of Directors must be accurate, objective, timely, comprehensive, reflect the Company's actual operations, and comply with governance and legal requirements.*

- (ii) Tổng Giám đốc có trách nhiệm thiết lập và duy trì thực hiện chế độ thông tin báo cáo đối với Hội đồng quản trị bao gồm cả cách thức gửi/nhận thông tin, báo cáo đảm bảo an toàn, bảo mật theo quy định của Hội đồng quản trị.

*The General Director is responsible for establishing and maintaining a reporting system to the Board of Directors, including methods for sending/receiving information and reports, ensuring security and confidentiality as required by the Board of Directors.*

2. **Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác:**

*Regulations on annual evaluation, rewards, and disciplinary actions for Board of Directors members, Supervisory Board members, the General Director, and other executives:*

Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành của từng thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các người điều hành khác của Công ty. Trưởng Ban kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng Thành viên Ban kiểm soát. Tiêu chí đánh giá hoạt động và xếp loại đánh giá theo quy định của Công ty trong từng thời kỳ.

*Annually, based on assigned functions and tasks, the Board of Directors organizes an evaluation of the performance of each Board of Directors member, the General Director, and other executives. The Head of the Supervisory Board organizes the evaluation of the performance of each Supervisory Board member. The evaluation criteria and classification are determined according to the Company's regulations for each period.*

## **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

### ***Article 7. Effect of Implementation***

Quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital bao gồm 7 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần Tập

đoàn Bamboo Capital được lập song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.

*This regulation on Internal Governance of Bamboo Capital Group Joint Stock Company consist of seven (7) articles and take effect from the date of approval by the General Meeting of Shareholders. The Regulation on Internal Governance of Bamboo Capital Group Joint Stock Company are prepared in both Vietnamese and English. In case of any conflict between the Vietnamese and English content, the Vietnamese content shall prevail.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
***ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS***

**CHỦ TỊCH**  
***CHAIRMAN***

**Tan Bo Quan, Andy**